TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2023/HS - PT
Ngày 19 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Việt và ông Hồ Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thái S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thái S;** sinh ngày 20/12/1963 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Trưởng thôn T; Đại biểu hội đồng nhân dân xã Đ khóa XX (đã bị đình chỉ tư cách đại biểu theo Quyết định số 05 ngày 27/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Đ); con ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị H (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị T; con: Có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2022 đến ngày 08/4/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo, 01 bị hại và 109 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/8/2018 đến ngày 31/8/2019, Nguyễn Thái S với nhiệm vụ, quyền hạn được giao là Trưởng thôn T, xã Đ, cùng với Trần Ngọc H

với cương vị là phó thôn, công an viên thôn T, xã Đ; Phạm Đình V là trưởng ban công tác mặt trân thôn T, xã Đ, trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao đã có hành vi Lạm quyền trong khi thi hành công vụ quy định, vượt quá quyền hạn của mình làm trái công vụ: tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất (QSDĐ); đổi đất do UBND xã Đ quản lý trái pháp luật, cụ thể:

- Ngày 26/8/2018, tổ chức bán đấu giá QSDĐ diện tích 142,6m2 đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại thửa đất số 27 tờ bản đồ số 05, đất do UBND xã Đ quản lý, thửa đất có trị giá là 15.686.000 đồng cho bà Lưu Thị Lanh, trú cùng thôn và thu về số tiền 33.000.000 đồng;

- Ngày 31/8/2019, tại nhà văn hóa thôn T, xã Đ, huyện Y có hành vi lấy QSDĐ tại thửa đất số 27 tờ bản đồ số 05, diện tích 520m^2 (đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp) do UBND xã Đ quản lý có trị giá là 364.000.000 đồng để đổi cho ông Hà Văn M trú cùng thôn lấy 01 ha đất rừng sản xuất tại thôn T, xã Đ mục đích đổi đất để mở rộng và xây dựng nghĩa trang thôn T.

Tổng trị giá gây thiệt hại về tài sản trong vụ án là: 379.686.000 đồng *(Ba trăm bẩy mươi chín triệu sáu trăm tám mươi sáu đồng)*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái S phạm tội: Lạm quyền trong khi thi hành công vụ.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2, 5 Điều 357, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái S.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái S 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ 27/01/2022 đến ngày 08/4/2022. Cấm bị cáo Nguyễn Thái S đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 02 bị cáo còn lại, quyết định trách nhiệm dân sự, về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/01/2023 bị cáo Nguyễn Thái S có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 02 năm 06 tháng tù về tội Lạm quyền trong khi thi hành công vụ là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình căn cứ cho nội dung kháng cáo của mình. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều

355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y về phần hình phạt. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Thái S không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/8/2018 đến ngày 31/8/2019, Nguyễn Thái S với nhiệm vụ, quyền hạn được giao là Trưởng thôn T, xã Đ, cùng với Trần Ngọc Hg với cương vị là phó thôn, công an viên thôn T, xã Đ; Phạm Đình V là trưởng ban công tác mặt trận thôn T, xã Đ, trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao đã có 02 lần Lạm quyền trong khi thi hành công vụ quy định, vượt quá quyền hạn của mình làm trái công vụ: tổ chức bán đấu giá QSDĐ; đổi đất do UBND xã Đ quản lý trái pháp luật gây thiệt hại về tài sản là: 379.686.000 đồng *(Ba trăm bẩy mươi chín triệu sáu trăm tám mươi sáu đồng).* Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không kêu oan mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhiều năm liền giữ chức vụ Trường thôn T nên bị cáo nhận thức được các quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực đất đai, đặc biệt là thẩm quyền trong việc giao quyền sử dụng đất, do vậy Tòa án nhân dân huyện Y xét xử bị cáo về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại b, c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình tình tiết, chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo, do đó không có căn cứ xem xét nội dung kháng cáo về mức án đối với bị cáo, cần giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000đ. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thái S đã nộp 200.000

đồng án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0002981 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2, 5 Điều 357, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội "*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ 27/01/2022 đến ngày 08/4/2022.

Cấm bị cáo Nguyễn Thái S đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái S phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thái S đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0002981 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/4/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TQuang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- Bị cáo; Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ma Hồng Thắng